

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:172/2026/HS - PT

Ngày: 21/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thu Hằng và bà Nguyễn Thị My My

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2026/TLPT - HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo: Hồ Văn S, Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Văn T, Hồ Văn T1, Trương Hữu N1, Đặng Minh H phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:160 /2026/QĐXXPT - HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: Hồ Văn S, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/01/1968, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Hồ Văn V (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị C (đã chết); Vợ: Ngô Thị Y, sinh năm 1967, hiện sinh sống tại thôn X, xã P, Đắk Lắk; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất 1996;

Nhân thân: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt cải tạo không giam giữ 12 tháng về tội đánh bạc theo bản án số 39/2020/HS - ST ngày 14/8/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hồ Văn S bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025, đến ngày 05/10/2025 chuyển tạm giam, ngày 25/11/2025 được gia đình bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Nguyễn Văn L, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1998, hiện sinh sống tại thôn X, xã P, Đắk Lắk; Có 01 con sinh năm 2023;

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo bản án số 51/2016/HSST ngày 21/7/2016. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc theo bản án số 39/2020/HSST ngày 14/8/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các phần quyết định khác của 02 bản án, đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn L bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 chuyển tạm giam; ngày 25/11/2025 được gia đình bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, Đăk Lăk, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/3/1994, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Hồ Thị Lệ H1, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 19/01/2023, bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, số tiền 350.000đ, đã chấp hành xong.

Năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc theo bản án số 15/2023/HSST ngày 04/4/2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025, đến ngày 05/10/2025 chuyển tạm giam, ngày 18/11/2025 được gia đình bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, Đăk Lăk, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: Hồ Văn T1, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/8/1995, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Hồ Văn L2, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: Vưu Thị Kim H2, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm 07 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 03/2014/HSPT ngày 06/01/2014; Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo bản án số 51/2016/HSST ngày 21/7/2016. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can Hồ Văn T1 bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025, đến ngày 05/10/2025 chuyển tạm giam, ngày 25/11/2025 được gia đình bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, tỉnh Đăk Lăk, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: Trương Hữu N1, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/02/1982, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Trương Toàn (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H3 (đã chết); Vợ: Huỳnh Thị Mỹ T2, sinh năm 1984, hiện sinh sống tại thôn X, xã P, Đăk Lăk; Có 02 con, sinh năm 2006 và 2009;

Nhân thân: Năm 2003 Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù tại Bản án phúc thẩm số 545/2003/HSPT ngày 18/7/2003. Bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt chính và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Hữu N1 bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 chuyển tạm giam; ngày 18/11/2025 được gia đình bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: Đặng Minh H, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1982, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; Họ tên cha: Đặng M1 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1957; Vợ: Ma Thị Lệ H4, sinh năm 1985, hiện sinh sống tại thôn X, xã P, Đắk Lắk; Có 02 con, sinh năm 2012 và 2013; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Đặng Minh H bị tạm giữ từ ngày 27/9/2025 đến ngày 05/10/2025 chuyển tạm giam; ngày 18/11/2025 được gia đình bảo lãnh, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có các bị cáo: Nguyễn Thanh Ngô Trí Đ, Trần Tứ Mạnh C1, Nguyễn Thành L3, Võ Đình C2, Nguyễn Văn T3, L, Phạm H5, Đào Văn T4, Hoàng Ngọc H6, Đoàn Văn T5 không kháng cáo, không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 26/9/2025, Hồ Văn S đến nhà ông Nguyễn Thế H7 ở thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk để viếng đám ma. Do biết sẽ có nhiều người cùng đến viếng đám ma nên S đem theo 01 bạt nhựa có in hình các linh vật quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà, 03 (ba) con xúc xắc hình khối lập phương, trên mỗi con xúc xắc có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà; 01 (một) cái đĩa bằng kim loại màu trắng và 01 (một) cái thau bằng kim loại màu trắng đi đến nhà ông H7 để rủ người khác đánh bạc cùng với S. Trong lúc đến viếng đám ma, ngồi chơi nói chuyện, S rủ mọi người đánh bạc thì có Hồ Văn T1, Nguyễn Văn T, Đặng Minh H, Hoàng Ngọc H6, Nguyễn Văn L, Trần Tứ Mạnh C1, Phạm H5, Đoàn Văn T5 đồng ý. Sau đó, các bị cáo đi đến góc sân nhà ông H7 để đánh bạc, Hồ Văn S lấy ra một bộ dụng cụ đánh bầu cua và làm cái cho các bị cáo tham gia đặt cược. Sau đó có thêm các bị cáo: Đào Văn T4, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thanh Ngô Trí Đ, Nguyễn Thành L3, Trương Hữu N1, Lê T6 và Võ Đình C2 đến viếng đám ma thì thấy có đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Hồ Văn T1 600.000đ, Nguyễn Văn T 650.000đ, Hồ Văn S 7.000.000đ, Trương Hữu N1 2.200.000đ, Nguyễn Thành L3 2.000.000đ, Đặng Minh H 2.500.000đ, Hoàng Ngọc H6 100.000đ, Nguyễn Văn L 5.000.000đ, Trần Tứ Mạnh C1 2.050.000đ, L4, Nguyễn Văn T3 800.000đ, Đào Văn T4 100.000đ, Võ Đình C2 810.000đ, Đoàn Văn T5 100.000đ, P, Nguyễn Thanh Ngô Trí Đ 700.000đ. Quá trình đánh bạc, Đoàn Văn T5, Nguyễn Thanh Ngô Trí Đ và Phạm Hải T7 hết tiền nên nghỉ đánh bạc rồi về nhà trước, Đào Văn T4 đặt cược một ván 100.000đ và bị thua nên nghỉ đánh bạc và đi về nhà, Nguyễn Văn L thắng bạc nên nghỉ đánh bạc và ở lại xem, Lê Thuận thua hết tiền nên nghỉ đánh bạc và ngồi xem, Nguyễn Văn T3 và Võ Đình C2 thua hết tiền nên nghỉ đánh bạc và ở lại đám ma ăn uống. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/9/2025, khi các bị cáo đang

đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền 25.660.000đ, trong đó có 9.200.000đ thu giữ trên chiếu bạc, 5.950.000đ tại vị trí Hồ Văn S ngồi, 16.460.000đ thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc, gồm: 2.500.000đ thu giữ trên người Đặng Minh H, 450.000đ thu giữ trên người Nguyễn Văn T, 3.150.000đ thu giữ trên người C1, 1.500.000đ thu giữ trên người L3, 520.000đ thu giữ trên người T1, 2.100.000đ thu giữ trên người Nam, 6.240.000đ thu giữ trên người Lượng; 01 (một) bạt nhựa có in hình các linh vật quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà, 03 (ba) con xúc xắc hình khối lập phương, trên mỗi con xúc xắc có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà; 01 (một) cái đĩa bằng kim loại màu trắng và 01 (một) cái thau bằng kim loại màu trắng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- + Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: 25.660.000đ.
- + 01 bạt nhựa có in hình các linh vật quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà; 03 con xúc xắc hình khối lập phương, trên mỗi con xúc xắc có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con nai, con gà; 01 cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 01 cái thau bằng kim loại màu trắng, đây là các đồ vật của Hồ Văn S đem đến để làm công cụ đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HSST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10- Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hồ Văn S, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Hồ Văn T1, Trương Hữu N1, Đặng Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:* + Xử phạt **Hồ Văn S 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 25/11/2025.

+ Xử phạt **Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 25/11/2025.

+ Xử phạt **Trương Hữu N1 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 18/11/2025.

+ Xử phạt **Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 18/11/2025.

+ Xử phạt **Hồ Văn T1 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 25/11/2025.

+ Xử phạt **Đặng Minh H 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 18/11/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/4/2026 các bị cáo: Hồ Văn S, Đặng Minh H, Trương Hữu N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/4/2026 các bị cáo: Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Hồ Văn S, Đặng Minh H, Trương Hữu N1, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; Bị cáo Trương Hữu N1 và bị cáo Đặng Minh H cung cấp thêm chứng mới là Giấy xác nhận về việc lập công chuộc tội được Phòng cảnh sát ĐTTP về TTXH của Công an tỉnh Đ xác nhận ngày 04/5/2026 nên các bị cáo kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo; Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tình chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk xét xử các bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Trương Hữu N1 và Đặng Minh H cung cấp thêm chứng cứ mới: Bị cáo N1 có công trong việc cung cấp nguồn tin giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội trong việc phát hiện xử lý đối tượng có hành vi cướp giật tài sản vào ngày 13/01/2026 tại Buôn K, xã D, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H có công trong việc cung cấp nguồn tin giúp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội trong việc phát hiện xử lý đối tượng có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự xảy ra từ năm 2024 đến tháng 3/2026 tại xã K, tỉnh Đắk Lắk được Công an tỉnh Đ xác nhận nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S; một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của của các bị cáo L, T, T1, sửa án hình sự sơ thẩm số:20/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Văn S, Nguyễn Văn L, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn T; Xử phạt các bị cáo: S 01 năm 03 tháng tù, L 01 năm tù, T1 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, các bị cáo S, L, T1 được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 25/11/2025; phạt T 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo T được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 18/11/2025.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trương Hữu N1, Đặng Minh H, sửa bản án hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Hữu N1 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm; Đặng Minh H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Đánh bạc*”.

Giao bị cáo Đặng Minh H, Trương Hữu N1 cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Các bị cáo: Hồ Văn S, Đặng Minh Hùng Trương Hữu N1, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hồ Văn S, Đặng Minh H, Trương Hữu N1, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như diễn biến hành vi tại cấp sơ thẩm nhận định; Như vậy, HĐXX phúc thẩm đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20h ngày 26/9/2025 tại nhà ông Nguyễn Thế H7 ở thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk, Hồ Văn S đến viếng đám ma và mang theo 01 bộ bầu cua để đánh bạc với 15 bị cáo khác. Số tiền sử dụng để đánh bạc của từng bị cáo là: Hồ Văn S 7.000.000đ, Nguyễn Văn L 5.000.000đ, Đặng Minh H 2.500.000đ, Trương Hữu N1 2.200.000đ, Trần Tứ Mạnh C1 2.050.000đ, Nguyễn Thành L3 2.000.000đ, Võ Đình C2 810.000đ, Nguyễn Văn T3 800.000đ, L4, Nguyễn Thanh Ngô Chí Đ1 700.000đ, Nguyễn Văn T 650.000đ, Hồ Văn T1 có 600.000đ, P, Đào Văn T4 100.000đ, Hoàng Ngọc H6 100.000đ, Đoàn Văn T5 100.000đ. Quá trình đánh bạc đến 02h ngày 27/09/2025 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 25.660.000đ và toàn bộ công cụ để đánh bạc.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hồ Văn S, Đặng Minh H, Trương Hữu N1, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn S, Đặng Minh H, Trương Hữu N1, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo S, L, T, T1 có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội; Riêng bị cáo T có hai bản án hình sự về tội Cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản nên mức hình phạt các bị cáo: Hồ Văn S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; Trương Hữu N1, Nguyễn Văn T và Hồ Văn T1 mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù; Đặng Minh H 09 (Chín) tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, áp dụng đúng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T không cung cấp thêm tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, nên áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

Riêng bị cáo Đặng Minh H và Trương Hữu N1 tại cấp phúc cung cấp giấy xác nhận về lập công chuộc tội của Phòng cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an tỉnh Đ xác nhận. Cụ thể: Bị cáo N1 đã cung cấp nguồn tin có giá trị giúp lực lượng của phòng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội trong việc phát hiện, xử lý đối tượng có hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản ngày 13/01/2026 tại Buôn K, xã D, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo H đã cung cấp nguồn tin có giá trị giúp lực lượng của phòng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội trong việc phát hiện, xử lý đối tượng có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự xảy ra năm 2024 đến tháng 3/2026 xã K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS cần áp dụng bổ sung. Xét thấy, bị cáo H, N1 có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, riêng bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo N1 đã được xóa án tích, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly mà cần áp dụng thêm Điều 65 của BLHS chuyển hình phạt tù sang án treo kèm thời gian thử thách là phù hợp như ý kiến của kiểm sát viên tại phiên toà, nên cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm theo hướng trên.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo Hồ Văn S, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đặng Minh H và Trương Hữu N1 được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Hồ Văn S, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt **Hồ Văn S 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 25/11/2025.

+ Xử phạt **Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 25/11/2025.

+ Xử phạt **Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù về tội “đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 18/11/2025.

+ Xử phạt **Hồ Văn T1 01 (Một) năm tù về tội “đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 đến ngày 25/11/2025.

2. Áp dụng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trương Hữu N1 và Đặng Minh H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2026/HS-ST ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt **Trương Hữu N1 01 (Một) năm tù, về tội “đánh bạc”** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt **Đặng Minh H 09 (Chín) tháng tù, về tội “đánh bạc”** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo N1 và bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự để thực hiện.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo: Hồ Văn S, Hồ Văn T1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Minh H và bị cáo Trương Hữu N1 không phải chịu án phí HSPT

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền